

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN ĐÔNG TRIỀU - TKV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2159/NĐĐT-KHVT

Quảng Ninh, ngày 23 tháng 7 năm 2024

V/v báo giá cung cấp vật tư, dịch vụ sửa chữa, thay thế các thiết bị đo mức (lần 2)

Kính gửi: Quý công ty và các nhà cung cấp

Trước tiên, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV xin gửi lời chào trân trọng và cảm ơn sự hợp tác từ Quý Công ty trong thời gian qua.

Hiện nay, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đang có nhu cầu thuê dịch vụ cung cấp vật tư, sửa chữa, thay thế các thiết bị đo mức. Để có cơ sở lập dự toán tuân thủ các quy định hiện hành, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đề nghị Quý Công ty báo giá vật tư, dịch vụ theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 đính kèm. Yêu cầu kỹ thuật theo như Phụ lục 3 đính kèm.

- Địa điểm thực hiện: Nhà máy nhiệt điện Mạo Khê (Địa chỉ: Thôn Đông Sơn - xã Bình Khê - thị xã Đông Triều - tỉnh Quảng Ninh).

- Hiệu lực của báo giá: 60 ngày kể từ ngày báo giá.

- Báo giá phải do đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của người đại diện hợp pháp của nhà thầu kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

Báo giá của Quý Công ty xin gửi tới địa chỉ và theo thời gian như sau:

- Địa chỉ gửi báo giá: Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV (Địa chỉ: Thôn Đông Sơn - xã Bình Khê - thị xã Đông Triều - tỉnh Quảng Ninh; Điện thoại: 0203.6266.323; Fax: 0203.6266.324; E-mail: dongtrieu.dtk@gmail.com).

(Mọi thông tin trao đổi xin liên hệ: Ông Đỗ Minh Hoàng - Nhân viên phòng KHĐT-VT; Số điện thoại: 0988.279.102).

- Thời gian báo giá: chậm nhất ngày 29/7/2024.

Rất mong nhận được sự hợp tác và phản hồi sớm từ Quý Công ty.

Trân trọng./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (e-copy để b/c);
- Lưu: TCHC, KHVT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Vũ Văn Mão

PHỤ LỤC 1. KHỐI LƯỢNG ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ CUNG CẤP VẬT TƯ

(Kèm theo Văn bản số 2159 /NĐĐT-KHVT ngày 23 /7/2024 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng	Nhà sản xuất/ Xuất xứ (*)	Thời gian giao hàng	Thời gian bảo hành	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Radar Level Transmitter	Mã hiệu: DHE-RD-5100-8NIT020M1DHDNTLADM của nhà sản xuất Hollysys - Thiết bị đo mức radar không tiếp xúc, phiên bản tiếng Anh - Tần số 80GHz - Chống cháy nổ, IP67 - Loại cảm biến Ăng-ten ống kính (Lens antenna), góc tia 3° - Phạm vi đo 0-15m - Nhiệt độ làm việc -40~150°C - Độ chính xác ±1mm - Kết nối G1 1/2 Thép không gỉ 316L - Tín hiệu đầu ra 4-20mA +HART 7.0 - Nguồn điện DC24V - Hệ thống hai dây, màn hình LCD - Vật liệu vỏ Hợp kim nhôm đúc, Loại vỏ Buồng kép, kết nối điện M20*1.5(2pics)+SS Gland, Bảng tên SS	Cái	01			12 tháng			(**)
2	Radar Level Transmitter	Mã hiệu: DHE-RD-5100-3NIA1MJHDNTLADM của	Cái	04			12 tháng			(**)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng	Nhà sản xuất/ Xuất xứ (*)	Thời gian giao hàng	Thời gian bảo hành	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
		nhà sản xuất Hollysys - Thiết bị đo mức radar không tiếp xúc, phiên bản tiếng Anh - Tần số 26GHz, IP67 - Loại cảm biến Ăng-ten dạng que (Rod antenna), vật liệu PTFE - Phạm vi đo 0-6m - Nhiệt độ làm việc -40 ~ 130°C - Độ chính xác ±3mm - Kết nối ren - Tín hiệu đầu ra 4-20mA+HART 7.0 - Nguồn điện DC24V - Hệ thống hai dây, màn hình LCD - Vật liệu vỏ Hợp kim nhôm đúc, Loại vỏ Buồng kép, kết nối điện M20*1.5(2pics)+SS Gland, Bảng tên SS								
3	Radar Level Transmitter	Mã hiệu: DHE-RD-5100-8NIC030M1FHDITLADM của nhà sản xuất Hollysys - Thiết bị đo mức radar không tiếp xúc, phiên bản tiếng Anh - Tần số 80GHz, IP67 - Cảm biến có cơ chế làm sạch, góc tia 3°	Cái	01			12 tháng			(**)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng	Nhà sản xuất/ Xuất xứ (*)	Thời gian giao hàng	Thời gian bảo hành	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
		- Phạm vi đo 0-25m - Nhiệt độ làm việc -40~150°C - Độ chính xác $\pm 1\text{mm}$ - Kết nối bích DN80PN10RF - Tín hiệu đầu ra 4-20mA+HART 7.0 - Nguồn điện DC24V - Hệ thống hai dây, màn hình LCD, Có mô-đun chống sét tích hợp - Vật liệu vỏ Hộp kim nhôm đúc, Loại vỏ Buồng kép, kết nối điện M20*1.5(2pics)+SS Gland, Bảng tên SS, bu lông SS, đai ốc, vòng đệm.								
4	Radar Level Transmitter	Mã hiệu: DHE-RD-5100-8NIC020M1FHDNTLADM của nhà sản xuất Hollysys - Thiết bị đo mức radar không tiếp xúc, phiên bản tiếng Anh - Tần số 80GHz - Chống cháy nổ, IP67 - Cảm biến có cơ chế làm sạch, góc tia 3° - Phạm vi đo 0-15m - Nhiệt độ làm việc -40~150°C - Độ chính xác $\pm 1\text{mm}$ - Kết nối bích DN80PN10RF	Cái	12			12 tháng			(**)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng	Nhà sản xuất/ Xuất xứ (*)	Thời gian giao hàng	Thời gian bảo hành	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
		- Tín hiệu đầu ra 4-20mA+HART 7.0 - Nguồn điện DC24V - Hệ thống hai dây, màn hình LCD - Vật liệu vỏ Hộp kim nhôm đúc, Loại vỏ Buồng kép, kết nối điện M20*1.5(2pics)+SS Gland, Bảng tên SS, bu lông SS, đai ốc, vòng đệm.								
5	Level Stwitch	Mã hiệu: DHE-FT-1EMCF SR1500RAA của nhà sản xuất Hollysys - Thiết bị báo mức kiểu rung, phiên bản tiếng Anh - Chống cháy nổ, IP67 - Nhiệt độ làm việc -40~150°C - Áp suất làm việc - 0,1~2,5MPa - Kết nối mặt bích DN50, PN16 - Vật liệu 316 - Độ sâu 1500.mm - Nguồn điện 220VAC, đầu ra DPDT - Vỏ hộp kim nhôm +lớp phủ, kết nối điện M20 * 1.5, Bảng tên SS.	Cái	12			12 tháng			(**)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng	Nhà sản xuất/ Xuất xứ (*)	Thời gian giao hàng	Thời gian bảo hành	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
6	Tủ điều khiển khí nén khu vực silo than mịn	- Vỏ tủ Kích thước: WxDxH: 300x200x500 mm - Vật liệu: SUS304 dày 1,2mm	Cái	02			12 tháng			(**)
6.1	Át tô mát 2P	Mã hiệu: A9K27210 của nhà sản xuất Schneider MCB-2P-10A/6kA-230VAC	Cái	04			12 tháng			(**)
6.2	Bộ nguồn	Mã hiệu: 1606-XLS240E của nhà sản xuất Rockwell Bộ nguồn, 24-28V DC, 240 W, 120/240V AC / 100-150V DC Input Voltage	Bộ	02			12 tháng			(**)
6.3	Thiết bị lập trình điều khiển	Mã hiệu: 2080-L50E-24AWB của nhà sản xuất Rockwell Micro850 Controller, 14-120V AC Input, 10-Relay Output Controller	Bộ	02			12 tháng			(**)
6.4	Relay trung gian (kèm đế)	Mã hiệu: MY2N-J của nhà sản xuất Omron 24VDC 5A, 8 cặp tiếp điểm	Cái	15			12 tháng			(**)
7	Tủ điều khiển khí nén khu vực silo tro bay	- Vỏ tủ Kích thước: WxDxH: 300x200x500 mm - Vật liệu: SUS304 dày 1,2mm	Cái	01			12 tháng			(**)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng	Nhà sản xuất/ Xuất xứ (*)	Thời gian giao hàng	Thời gian bảo hành	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
7.1	Át tô mát 2P	Mã hiệu: A9K27210 của nhà sản xuất Schneider MCB-2P-10A/6kA-230VAC	Cái	02			12 tháng			(**)
7.2	Bộ nguồn	Mã hiệu: 1606-XLS240E của nhà sản xuất Rockwell Bộ nguồn, 24-28V DC, 240 W, 120/240V AC / 100-150V DC Input Voltage	Bộ	01			12 tháng			(**)
7.3	Thiết bị lập trình điều khiển	Mã hiệu: 2080-L50E-24AWB của nhà sản xuất Rockwell Micro850 Controller, 14-120V AC Input, 10-Relay Output Controller	Bộ	01			12 tháng			(**)
7.4	Relay trung gian (kèm đế)	Mã hiệu: MY2N-J của nhà sản xuất Omron 24VDC 5A, 8 cặp tiếp điểm	Cái	05			12 tháng			(**)
8	Van điện từ	Mã hiệu: UW15 của nhà sản xuất UniD Cuộn dây 24VDC, dùng cho khí nén	Cái	13			12 tháng			(**)
9	Cáp điện cấp nguồn tủ điều khiển	Cáp điện 3 lõi CADIVI CVV-3x1.5	Mét	500			12 tháng			(**)
10	Mái che	Kích thước: WxDxH:	Bộ	05			12 tháng			(**)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng	Nhà sản xuất/ Xuất xứ (*)	Thời gian giao hàng	Thời gian bảo hành	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
	thiết bị loại Inox SUS304	300x300x600 Vật liệu: SUS304 dày 1,2 mm								
11	Phụ kiện lắp đặt: Ống khí nén, bulong, thanh V....		Lô	01						
	Tổng									
	Thuế GTGT									
	Tổng cộng (đã bao gồm thuế, phí và lệ phí)									
	Bằng chữ:									

- (*) Đề nghị đơn vị báo giá chào đầy đủ nhà sản xuất và xuất xứ của hàng hóa. Nếu đơn vị báo giá không chào đầy đủ nội dung nêu trên thì mục hàng hóa của đơn vị báo giá không được xem xét.

- (**) Đề nghị đơn vị báo giá chào đúng chủng loại hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật. Trong trường hợp hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật không còn sản xuất hoặc nhà sản xuất đã thay đổi sang mã khác, đơn vị báo giá có thể đề xuất sang hàng hóa khác và phải cung cấp các tài liệu kỹ thuật và tài liệu chứng minh hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật không còn sản xuất hoặc nhà sản xuất đã thay đổi sang mã khác. Nếu đơn vị báo giá không cung cấp các tài liệu kỹ thuật và tài liệu chứng minh nêu trên thì mục hàng hóa tương ứng của đơn vị báo giá không được xem xét.

PHỤ LỤC 2. KHỐI LƯỢNG ĐỀ NGHỊ BẢO GIÁ CUNG CẤP DỊCH VỤ

(Kèm theo Văn bản số **2459** /NĐĐT-KHVT ngày **23** /7/2024 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV)

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)
1	Thay thế, lắp đặt các thiết bị đo mức “thông số, khối lượng chi tiết theo mục 1- 5 của Phụ lục 1”	Gói	01		
2	Cấu hình tín hiệu điều khiển các thiết bị đo mức “thông số, khối lượng chi tiết theo mục 1- 5 của Phụ lục 1” trên hệ thống DCS	Gói	01		
	Cộng				
	Thuế GTGT				
	Tổng cộng (đã bao gồm thuế, phí và lệ phí)				